TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THẠNH** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ** Số: **11**/2021/QĐST - DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Vĩnh Thạnh, ngày 20 tháng 10 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- Chủ tọa phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Phường**- Thẩm phán.

- Thư ký phiên họp: Ông **Nguyễn Văn Thạch** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên họp: Bà **Khổng Phúc Vĩnh Nhật** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyệ Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 03/2021/TLST-VDS ngày 22 tháng 3 năm 2021 về việc *"yêu cầu tuyên bố một người mất tích"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 07/2021/QĐST-VDS ngày 04 tháng 10 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

Ông Trần Minh C – 1968

Nơi cư trú: ấp Q, xã T, huyện D, thành phố Cần Thơ.

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Bà Nguyễn Thị T – 1970

Nơi cư trú cuối cùng: Ấp Q, xã T, huyện D, thành phố Cần Thơ

Bà Trần Thị Mỹ H – 1989

Ông Trần Quốc H1 – 1990

Bà Trần Thị H2- 1992

Bà Trần Thị H3 – 1994

Cùng nơi cư trú: Ấp Q, xã T, huyện D, thành phố Cần Thơ

(Các đương sự đều vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu và tài liệu, chứng cứ đã thu thập được cũng như trong quá trình giải quyết ông Trần Minh C trình bày và yêu cầu như sau: Ông và bà Nguyễn

Thị T là vợ chồng, về chung sống với nhau năm 1987, không đăng ký kết hôn. Đến năm 2008 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên bà T bỏ đi biệt tích đến nay, nơi cứ trú cuối cùng trước khi biệt tích: Ấp Qu, xã T, huyện D, thành phố Cần Thơ. Hiện nay gia đình không biết bà T đang ở đâu, khi bà T bỏ đi không nói cho gia đình biết và cũng không liên lạc với gia đình. Gia đình đã nhiều lần tìm kiếm và đăng phát thông báo tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn không có tin tức xác thực về bà T. Nay ông C yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với bà Nguyễn Thị T.

Về tài sản: Bà T không có tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc quản lý tài sản khi tuyên bố bà T mất tích.

Bà H, ông H1, bà H2, bà H3 là các con của ông C thống nhất với yêu cầu của ông C về yêu cầu tuyên bố một ngươi mất tích đối với bà Nguyễn Thị T.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên phát biểu: Trong quá trình thụ lý và tại phiên họp, người tiến hành tố tụng và đương sự đều chấp hành tốt quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận đơn yêu cầu của ông C về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với bà Nguyễn Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ nhận định như sau:

[1] Đơn yêu cầu của ông C về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với bà Nguyễn Thị T có nơi cư trú cuối cùng: Ấp Q, xã T, huyện D, thành phố Cần Thơ là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự để tham gia phiên họp nhưng bà T vắng mặt không lý do, ông C, Bà H, ông H1, bà H2, bà H3 vắng mặt nhưng có đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào các Điều 227, 238 và 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt đối với các đương sự nêu trên.

[3] *Xét thấy*, ông C yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với bà Nguyễn Thị T là có cơ sở. Vì theo quy định tại Điều 68 của Bộ luật Dân sự thì căn cứ để tuyên bố một người mất tích nếu người đó đã biệt tích từ 02 năm liền trở lên. Bà T đã biệt tích từ năm 2008 đến nay đã trên 02 năm liền. Ông C đã tìm kiếm cũng như đăng phát thông báo tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn không có tin tức xác thực về bà T. Từ những phân tích trên có đủ cơ sở tuyên bố bà T mất tích. Do không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng nên ngày mất tích của bà T được tính từ ngày đầu tiên, tháng đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng về T.

[4] Về biện pháp quản lý tài sản: Theo ông C thì bà T khhông có tài sản nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Lời phát biểu của Kiểm sát viên về kiểm sát hoạt động tố tụng và đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của ông C về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với bà T là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và các Điều 227, 238, 361, 367, 372, 387 và 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 68 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

***Tuyên bố*:**

***** Bà Nguyễn Thị T mất tích kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

***** Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Ông Trần Minh C phải nộp 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* và được khấu trừ vào 300.000đ tạm ứng lệ phí, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 016671 ngày 19/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ, ông C không phải nộp thêm lệ phí.

***** Đương sự có mặt có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định; đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (Mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

***Nơi nhận*:**

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- UBND xã Thạnh Quới;
- Chi cục THADS H. Vĩnh Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu HS.